

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 13-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST ngày 17/7/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Phạm Văn Q 08 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hải Dương; có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Anh G, sinh năm 1960

Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 25/11/2018, Phạm Văn Q đi đến sân Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hải Dương tìm ghế đá nằm nghỉ. Q quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định vào nhà để xe của nhân viên Trung tâm y tế để trộm cắp xe mô tô. Q đi đến cửa nhà để xe thấy cửa khóa, phía trong có nhiều xe mô tô dựng. Q đi lại 03 lần dùng đèn pin mang theo soi kiểm tra khóa nhà xe để tìm cách phá khóa, rồi bước qua cổng cửa nhà để xe đi vào trong dùng đèn pin soi kiểm tra các xe mô tô, khi thấy có người đi đến, Q quay lại ghế đá ngồi. Đến khoảng 0 giờ 05 phút ngày 26/11/2018, lần thứ 04 Q đi đến kiểm tra khóa cửa nhà xe, rồi bước vào trong nhà xe dùng đèn pin soi phát hiện có chiếc xe mô tô Honda Airblade biển số 34D1-121.12 của chị Nguyễn Thị T (là nhân viên của Trung tâm y tế huyện K), xe dựng đầu quay vào trong bờ tường, đuôi xe quay ra phía cửa nhà để xe, không khóa cổ. Xác định sẽ chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị T nên Q ngồi xuống trước đầu xe dùng tay móc và ngắt đứt 02 sợi dây điện ở cổ xe mục đích để ngắt điện không cho hệ thống chống trộm của xe báo động. Khi ngắt dây điện xong, thấy có người đi đến nhà để xe, Q liền đứng dậy đi ra. Khi Q đi ra khỏi nhà để xe thì bị lực lượng bảo vệ giữ lại báo Công an huyện Kinh Môn xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Airblade biển số 34D1-121.12; thu giữ của Q 01 chiếc đèn pin, 01 chùm chìa khóa, 01 điện thoại di động Nokia 110i.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 27/11/2018, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: Chiếc xe mô tô Airblade biển số 34D1-12112 còn giá trị 23.400.000 đồng.

Ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã trả lại chị Nguyễn Thị T chiếc xe trên. Chị T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKM ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15, Điều 57, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo chiếc đèn pin cho hủy bỏ, trả lại bị cáo chùm chìa khóa và chiếc điện thoại di động Nokia 110i. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp nội dung biên bản vụ việc do Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, hình ảnh trích xuất từ camera bảo vệ của Trung tâm y tế huyện K, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 0 giờ 05 phút, ngày 26/11/2018, tại nhà để xe của nhân viên thuộc Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Q đã lén lút nhiều lần tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade biển số 34D-121.12 giá trị 23.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, tháo ngắt 02 dây điện tại cổ xe mô tô để vô hiệu hệ thống chống trộm nhằm chiếm đoạt chiếc xe. Đúng lúc đó có bảo vệ đến Q bỏ ra ngoài thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Bị cáo đã có tác động vào chiếc xe mô tô của chị T để thực hiện hành vi chiếm đoạt việc bị cáo chưa chiếm đoạt được chiếc xe là do yếu tố khách quan, ngoài ý thức của bị cáo. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự ở giai đoạn chưa đạt. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST ngày 17/7/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Phạm Văn Q 08 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội; mẹ đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có tiền án, nhân thân không tốt.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội ở giai đoạn chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Chiếc đèn pin thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có giá trị không lớn nên cần tịch thu cho hủy bỏ; chiếc điện thoại di động 110i và chùm chìa khóa của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Ariblade biển số 34D-12112 cho bị hại nên không xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 15, Điều 57, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ chiếc đèn pin bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo Phạm Văn Q chùm chìa khóa và chiếc điện thoại di động Nokia 110i (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương (P7);
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu